

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17/8/2022
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Việt.
2. Bà Ngô Thị Út Hậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Dũng – Thẩm tra viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 135/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Thanh Q**, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: số 67 khu vực Thới Thuận A, phường TA, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: khu vực Thới Thạnh, phường TL, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Phan Thị Thanh Q trình bày: Vào năm 2007 và và Nguyễn Văn T do quen biết chúng tôi tự tìm hiểu và được sự chấp thuận của 02 gia đình nên tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TA, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ. Quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc có được 02 người con chung gồm: Nguyễn Thị Ngọc Liễu, sinh ngày 12/4/2002 và Nguyễn Thiện Nhân, sinh ngày 08/10/2008.

Tuy nhiên, từ đầu năm 2021 đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống, thường bất hòa về tình cảm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Bà cũng nhiều lần hàn gắn hạnh phúc gia đình

cùng nhau chăm lo cho con nhưng không có kết quả. Nay, xét thấy không còn tình cảm với ông T nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Nguyễn Thị Ngọc Liễu, sinh ngày 12/4/2002 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết và Nguyễn Thiện Nhân, sinh ngày 08/10/2008. Hiện tại cháu Nhân đang chung sống với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nhân đến trưởng thành. Không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, về con chung như bà Q trình bày là đúng. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì. Qua yêu cầu khởi kiện của bà Q thì ông không đồng ý ly hôn.

Trong trường hợp ly hôn thì ông thống nhất giao cháu Nguyễn Thiện Nhân, sinh ngày 08/10/2008 cho bà Q nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông với bà Q có 01 căn nhà cấp 04, cất trên đất của cha bà Q là ông Phan Văn My. Tuy nhiên, hiện nay con ông đang chung sống nên ông không yêu cầu chia.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa;

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn vẫn giữ nguyên lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Phan Thị Thanh Q và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên bà Q khởi kiện ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét quan hệ hôn nhân:* Bà Q và ông T chung sống với nhau từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Bà Q cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất hòa về tình cảm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã ông T đã bỏ về gia đình cha mẹ ruột sống từ cuối năm 2021 đến nay. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông T nên bà khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T.

Ông T thì cho rằng giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì, ông không biết vì sao bà Q lại yêu cầu ly hôn với ông.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án phía bà Q cho rằng ông T không quan tâm, lo lắng cho gia đình và ông bà có mâu thuẫn nên ông T đã bỏ nhà đi về chung sống với người anh ruột từ năm 2021 đến nay. Trong quá trình ly thân ông bà không đưa ra được tiếng nói chung để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần phải chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Thanh Q.

[3] *Về con chung*: Có 02 con tên Nguyễn Thị Ngọc Liễu, sinh ngày 12/4/2002 đã trưởng thành và Nguyễn Thiện Nhân, sinh ngày 08/10/2008. Hiện tại cháu Nhân đang chung sống với bà Q, khi ly hôn bà Q yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nhân đến trưởng thành. Không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này được ông T đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở ông T thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần tài sản chung.

[5] *Về nợ chung*: Các đương sự thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thanh Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh Q được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự giao cháu Nguyễn Thiện Nhân, sinh ngày 08/10/2008 cho bà Phan Thị Thanh Q nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Văn T không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phan Thị Thanh Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí bà Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003381 ngày 02/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn thành tiền án phí (công nhận bà Q nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường Long Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phương Văn Chính